

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 – 2025;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 659/TTr-VPUBND ngày 23 tháng 11 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân

các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- BCĐ CTHĐ 09 của Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Bình Định;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh;
- THCB, PVHCC, HCTC;
- Lưu: VT, KSTT .

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**KẾ HOẠCH****Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan  
hành chính nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND  
ngày / /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Thống kê, rà soát, công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; trên cơ sở đó cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% thủ tục hành chính và 20% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính theo tinh thần Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, thống nhất, khoa học các công việc cụ thể được giao tại Kế hoạch này bảo đảm tiến độ, chất lượng và mục tiêu đề ra; xác định việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ là một trong những giải pháp trọng tâm của nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính để không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp; là một trong những cơ sở để cấp có thẩm quyền xem xét, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động số 09 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 – 2025.

3. Tiêu chí, cách thức, quy trình thống kê, công bố, công khai, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ thực hiện theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 6828/VPCP-KSTT ngày 12 tháng 10 năm 2022, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

**II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN****1. Phạm vi thống kê, rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính**

a) Thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước gồm: thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (sau đây gọi chung là các sở, ban, ngành) với nhau; giữa Ủy ban nhân dân tỉnh/sở, ban, ngành và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện)/phòng, ban và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) tại văn bản do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh/Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền.

b) Thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh do Thủ trưởng các sở, ban, ngành ban hành; thủ tục hành chính nội bộ trong từng phòng ban, đơn vị, địa phương do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân/Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ban hành (gọi tắt là thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương).

c) Các thủ tục hành chính không thuộc phạm vi rà soát của Kế hoạch này bao gồm:

- Thủ tục hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

- Thủ tục xử lý vi phạm hành chính, thủ tục thanh tra và thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước;

- Chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

- Các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

## **2. Đối tượng thực hiện thống kê, rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ**

a) Thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước: các sở, ban, ngành.

b) Thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương: các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

### **3. Thời gian thực hiện**

a) Về thống kê, công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ

- Hoàn thành điền biểu mẫu thống kê thủ tục hành chính nội bộ: trước ngày 20 tháng 01 năm 2023.

- 100% thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh được thống kê, công bố (lần đầu) và 100% thủ tục hành chính nội bộ được công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương: trước ngày 01 tháng 4 năm 2023.

b) Về rà soát, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hoá: 100% thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh được rà soát, đơn giản hoá, bảo đảm đạt tỷ lệ cắt giảm ít nhất 20% thủ tục hành chính và 20% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính: hoàn thành trước ngày 01 tháng 01 năm 2025; cụ thể như sau:

- Rà soát và phê duyệt phương án đơn giản hoá đối với ít nhất 50% thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý (lần 1): hoàn thành trước ngày 01 tháng 01 năm 2024.

- Rà soát và phê duyệt phương án đơn giản hoá đối với 100% thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý (lần 2): hoàn thành trước ngày 01 tháng 01 năm 2025.

c) Thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Lần 1: trước ngày 01 tháng 7 năm 2024;
- Lần 2: trước ngày 01 tháng 7 năm 2025.

### **III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ**

1. Chỉ đạo quán triệt, phổ biến, thông tin, tuyên truyền việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn việc thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, khả thi, thống nhất trong quá trình thực hiện.

3. Thống kê, công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, cập nhật, công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Tổ chức rà soát, phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và các thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Theo dõi, quản lý, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này.

*(có Danh mục nhiệm vụ cụ thể kèm theo)*

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

a) Căn cứ vào nội dung Kế hoạch này và hướng dẫn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức phổ biến, tuyên truyền và chỉ đạo việc triển khai thực hiện theo các nhiệm vụ được giao.

b) Bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

c) Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực

hiện việc thống kê, rà soát, công bố, công khai thủ tục hành chính; đề xuất phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này lồng ghép trong báo cáo về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

## **2. Sở Tài chính**

Thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định.

## **3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện theo quy định.

- Rà soát độc lập, kiểm soát chất lượng thống kê công bố, phương án đơn giản hóa và thực thi thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và đề nghị các cơ quan, đơn vị hoàn chỉnh để tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để xem xét theo quy định./.

**Danh mục**  
**Nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ**  
**của cơ quan hành hành chính nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025**

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến hoàn thành
<b>I</b>	<b>Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn việc thực hiện</b>				
1.	Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trong tháng 11/2022	Kế hoạch của UBND tỉnh
2.	Ban hành Văn bản hướng dẫn triển khai Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trong tháng 12/2022	Văn bản hướng dẫn triển khai Kế hoạch
<b>II</b>	<b>Thống kê công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương</b>				
<b>II.1</b>	<b>Thống kê công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên các lĩnh vực trọng tâm ưu tiên theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg và không trọng tâm ưu tiên</b>				
3.	Tổ chức điền và hoàn thiện biểu mẫu thống kê thủ tục hành chính nội bộ <b>giữa</b> các cơ quan hành chính nhà nước, gửi Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Trước ngày 15/01/2023	Báo cáo kết quả thống kê và gửi kèm biểu mẫu thống kê TTHC nội bộ
4.	Tổ chức nghiên cứu độc lập, có ý kiến trao đổi để các cơ quan có liên quan hoàn	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện,	Trước ngày 15/02/2023	Văn bản góp ý gửi các sở, ban, ngành hoàn thiện

<b>STT</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>	<b>Sản phẩm dự kiến hoàn thành</b>
	hồ sơ trình Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý và gửi lấy ý kiến của Văn phòng Chính phủ.		UBND cấp xã		biểu mẫu.
5.	Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo Quyết định; trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Quyết định công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh	Các sở, ban, ngành	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Trước ngày 20/3/2023	Hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC nội bộ ( <b>lần đầu</b> ) thuộc phạm vi chức năng quản lý của cơ quan, địa phương
6.	Thẩm định dự thảo Quyết định công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh, trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, ban hành	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Trước ngày 01/4/2023	Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh
7.	Công khai thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sau khi Quyết định công bố TTHC được ban hành	Thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của các sở, ban, ngành đã được công bố được công khai trên Cổng Thông tin điện tử Bình Định, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.
<b>II.2</b>	<b>Thống kê công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương trên các lĩnh vực không trọng tâm ưu tiên</b>				



STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến hoàn thành
8.	Tổ chức điền và hoàn thiện biểu mẫu thống kê thủ tục hành chính nội bộ và trình thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính nội bộ thực hiện trong nội bộ các sở, ban, ngành; các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn đó	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/4/2022	Hoàn thiện việc thống kê, Quyết định công bố thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan, đơn vị quản lý, báo cáo kết quả cho UBND tỉnh theo quy định
9.	Công khai thủ tục hành chính nội bộ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Cơ quan có liên quan	Sau khi Quyết định công bố TTHC nội bộ được ban hành	Thủ tục hành chính nội bộ được công bố được công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương (nếu có)
<b>III</b>	<b>Rà soát, phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương</b>				
<b>III.1</b>	<b>Rà soát, phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên các lĩnh vực trọng tâm ưu tiên theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg và không trọng tâm ưu tiên</b>				
10.	Rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ <b>giữa</b> các cơ quan hành chính nhà nước, gửi Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trước ngày 15/8/2023	Hoàn thiện biểu mẫu rà soát TTHC nội bộ; đề xuất phương án đơn giản hóa
11.	Tổ chức nghiên cứu độc lập, có ý kiến trao đổi để các sở, ban, ngành hoàn thiện biểu mẫu rà soát, phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ; gửi lấy ý kiến Văn	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan	Trước ngày 15/10/2023	Văn bản gửi lấy ý kiến

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến hoàn thành
	phòng Chính phủ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.				
12.	Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, hoàn thiện phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước, gửi Văn phòng UBND tỉnh thẩm định trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành bảo đảm hoàn thành theo mục tiêu, thời hạn xác định	Sở, ban, ngành	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Năm 2024-2025	Tờ trình tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và dự thảo Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh ( <i>lần 1: trước ngày 20/12/2023; lần 2: trước ngày 20/12/2024</i> ).
13.	Thẩm định hồ sơ trình phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Năm 2024-2025	Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh ( <i>lần 1: trước ngày 01/01/2024; lần 2: trước ngày 01/01/2025</i> ).
<b>III.2</b>	<b>Rà soát, phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương trên các lĩnh vực không trọng tâm ưu tiên</b>				
14.	Rà soát và Quyết định thông qua phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ <b>trong từng</b> cơ quan, đơn vị, địa phương theo tiêu chí, biểu mẫu hướng	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	- <i>Lần 1: trước ngày 01/01/2024</i> - <i>Lần 2: trước</i>	Quyết định thông qua đề xuất phương án đơn giản hóa thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị,

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến hoàn thành
	dẫn của Văn phòng Chính phủ.			ngày 01/01/2025	địa phương
<b>IV</b>	<b>Thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương</b>				
15.	Thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ <b>giữa</b> các cơ quan hành chính nhà nước trên các lĩnh vực trọng tâm ưu tiên theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg và không trọng tâm ưu tiên	Các sở, ban, ngành	Cơ quan có liên quan	Năm 2024-2025	- <b>Văn bản</b> thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên các lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg và không trọng tâm ưu tiên ( <i>lần 1: trước ngày 01 tháng 7 năm 2024; lần 2: trước ngày 01 tháng 7 năm 2025</i> ).
	Thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong <b>từng</b> cơ quan, đơn vị, địa phương	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã			- <b>Văn bản</b> thực thi phương án đơn giản hóa TTHC trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương <b>không thuộc lĩnh vực trọng tâm ưu tiên</b> ( <i>lần 1: trước ngày 01 tháng 7 năm 2024; lần 2: trước ngày 01 tháng 7 năm 2025</i> ).